

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100 /2020/HSST
Ngày 09- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Nguyễn Trường Hận.

2- Bà: Nguyễn Thị Loan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - là thư ký Tòa án nhân dân Huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 97/2020 ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Bị cáo: Nguyễn Văn T - sinh năm 1980, tên gọi khác: Thuận N, tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp 9A, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: khóm 11, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: biết viết tên; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn văn T; con bà Huỳnh Thị N; vợ: Hồ Thị T; tiền án: 1 tiền án; tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 21.11.2019, sau đó bỏ trốn và bắt theo lệnh truy nã vào ngày 9.9.2020, quyết định tạm giữ từ ngày 10.09.2020 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Dư Phước T – sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Dư Phước T có làm công tại quán cà phê của Nguyễn Văn T, sau đó T lên tỉnh Long An để làm phụ hồ, đến khoản 21 giờ ngày 25.10.2019 T quay về quán cà phê của T tại khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khi T về đến quán cà phê của T thì gặp T, L, M, C, lúc này T kêu T ngồi xuống để nói chuyện, T định lấy ghế ngồi thì L kêu T ngồi xuống nền xi măng, khi T ngồi xuống nền xi măng thì T dùng tay đánh vào mặt, dùng chân đá nhiều cái vào người T, C nắm cổ áo, nắm đầu T, L và M dùng chân đá nhiều cái vào người của T. T kêu M lấy 2 cây dao ra, M đưa cho T 1 cây, M 1 cây, T dùng dao đưa vào cổ T dọa “mày có tinh hôm nay tao uống máu mày không”. Sau đó T kêu M, C, L dẫn T qua nhà trọ Bảo Ngọc phòng trọ số 10 (do T thuê) tại khóm 11, thị trấn S, huyện T, T đi theo sau. Mục đích là để ép T đưa đi biển, do phòng trọ số 10 không có đèn, giường, bàn ghế, nên T kêu dẫn T qua phòng số 4 đến khoản 23 giờ cùng ngày do nghe có tin Công an kiểm tra hành chính nên T kêu M và L dẫn T về quán cà phê cho T nằm võng, nhưng sau đó không có kiểm tra nên T kêu L và M dẫn T qua nhà trọ vào phòng số 02 rồi M lấy ổ khóa để L khóa trái ổ khóa phòng lại.

Đến khoảng 6 giờ ngày 27.10.2017 T kêu T viết giấy tự nguyện đi biển. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T kêu M chở T đến gặp Nguyễn Văn T. Tại đây Lê Hoàng N đưa một hợp đồng cho T ký tên với nội dung T có ứng của chủ tàu BT 98696 do Nguyễn Văn K làm chủ số tiền là 15.000.000 đồng, ủy quyền cho T nhận tiền. Trên đường ra biển T mượn điện Thoại báo cho ông Dư Văn Ú (cha của bị hại) biết, ông Ú trình báo Công an thị trấn Sông Đốc, đến ngày 31.10.2019 Dư Phước T vào bờ đến trình báo với Đoàn biên phòng Sông Đốc.

Qua sự việc phát hiện các đối tượng Võ Thanh L, Trần Hữu M, Nguyễn Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội và được đưa ra xét xử bằng bản án số 32/2020 ngày 8.5.2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Đối với Nguyễn Văn T đã bỏ trốn có lệnh truy nã bắt vào ngày 09.09.2020, quá trình điều tra bị cáo T không thừa nhận hành vi của phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Dư Phước T không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, về hình sự yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Tang vật thu giữ: có thu giữ nhưng được xử lý ở án án số số 32/2020 ngày 8.5.2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng, nếu các lời khai của M, L, C khai là do bị cáo kêu giữ T trong phòng thì bị cáo thừa nhận vì thời gian lâu, hơn nữa lúc đó bị cáo có uống rượu nên không nhớ nội dung sự việc. Đối với số tiền T có đưa cho bị cáo nhưng không nhớ bao nhiêu, hiện nay bị cáo chưa đưa lại cho T. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để xóm về gia đình.

Từ những nội dung trên cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 6.11.2020 Viện kiểm sát Nhân dân huyện Trần Văn Thời, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: cố ý Giữ người trái pháp luật, theo khoản 1 điều 157 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm

h Điều 52 BLHS, xét xử áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về tang vật: Đã xử lý ở bản án số 32/2020 ngày 8.5.2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Từ nội dung trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nếu các lời khai của L, M, C khai là việc giữ T trong phòng là do bị cáo kêu và các người L, M, C chỉ thực hiện theo lời của bị cáo thì bị cáo thừa nhận, do các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội là thời gian lâu bị cáo không nhớ, hơn nữa thời điểm đó bị cáo có uống rượu: Xét thấy tuy bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng những lời khai của các bị cáo Võ Thanh L, Trần Hữu M, Nguyễn Văn C đã thừa nhận việc các bị cáo khóa cửa giữ Dư Phước T tại phòng số 2 nhà trọ Bảo Ngọc thuộc khóm 11, thị trấn S, huyện T là do sự chỉ đạo của T, bởi các lời khai của các bị cáo M, C (em ruột bị cáo T), L và những người làm chứng như Nguyễn Tuyết S, phù hợp với lời khai của người bị hại, nên có đủ căn cứ xác định vào khoản 21 giờ ngày 25.10.2019 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh, đá, dùng dao đe dọa bị hại Dư Phước T, sau đó chỉ đạo cho Võ Thanh L, Trần Hữu M, Nguyễn Văn C giữ T tại phòng trọ số 2 nhà trọ Bảo Ngọc, dùng khóa, khóa trái cửa lại, nhằm mục đích ép T đi biển để bị cáo lấy tiền.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo cũng nhận thức được việc giữ người trái với ý muốn của họ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo lại chỉ đạo cho M, L, C giữ T trái với ý muốn. Việc phạm tội lỗi cố ý trực tiếp, trước, trong sau khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

Xét về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T với vai trò là chủ mưu, chỉ đạo cho L, M, C thực hiện theo lời của bị cáo. Tuy có sự chỉ đạo nhưng không có bàn bạc trước và đối với L, M, C không ăn chia vì trong vụ án này. Nên việc phạm

tội có đồng phạm nhưng giãn đơn không có bàn bạc tính toán, phân công cụ thể nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Từ nội dung trên xét thấy, cáo trạng số 101 ngày 06.11.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo là có căn cứ và đủ yếu tố cấu thành tội “ giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 điều 157 BLHS.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện việc phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền tự do của người khác, bị cáo cũng biết được quyền nhân thân của người khác và tính mạng sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng vì mục đích vụ lợi, do xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng tay, chân đánh, đá và dùng dao dọa bị hại T và chỉ đạo cho L, M, C giữ toàn trong phòng trọ số 2 nhằm dùng để T không bỏ trốn và tìm người đưa T ra biển để bị cáo lấy tiền trên công sức lao động của người khác. Hơn nữa bị cáo cũng nhận số tiền từ việc ứng tiền đi biển của T.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu: Vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù giam về tội Cướp tài sản bị cáo chấp hành xong ra trại ngày 13/6/2019 bị cáo chưa được xóa án tích, đến ngày 25.10.2019 phạm tội mới nên trường hợp này được xem là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Hơn nữa trong thời gian tạm giam bị cáo 2 lần vi phạm nội quy nhà trại và khi vụ án xảy ra bị cáo bỏ trốn đến ngày 9.9.2020 mới bắt theo lệnh truy nã. Việc bỏ trốn làm cản trở trong quá trình điều tra và không ăn năng hối cải. Do đó khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng cần cân nhắc xem xét đến những tình tiết này.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự . Hội đồng xét xử xét thấy các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi của bị cáo là phù hợp.

Xét về hình phạt: Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo an tâm cải tạo trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Đối với các Võ Thanh L, Trần Hữu M, Nguyễn Văn C đồng phạm trong vụ án nhưng đã được xét xử bằng bản án số 32/2019 ngày 8.5.2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[5] Xét về tang vật trong vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ số tang vật nhưng đã được xét xử bằng bản án số 32/2019 ngày 8.5.2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. nên trong bản án này không xem xét.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng, T khai đã đưa cho bị cáo T, nhưng T không nhớ là bao nhiêu, và tại các lời khai T không yêu cầu, nên không xem xét.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự : áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS , điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Giữ người trái pháp luật”
Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, BLHS

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 01 năm tù 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù), thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo ngày 09.09.2020 (bắt theo lệnh truy nã).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Về án phí sơ thẩm hình sự buộc bị cáo nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án , tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Từ Thanh Nhung